

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 66/2023/DS-ST
Ngày: 14-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Đức;
2. Ông Nguyễn Văn Lên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 67/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Ngô Đồng T, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp X, xã BT, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; địa chỉ: số xyz/xy, Khu phố X, phường TH, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền công chứng số 3051 ngày 02/8/2023 tại Văn phòng Công chứng Bùi Thị Đào, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An)

- Bị đơn: Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1967; ông Trần Vu Thanh P, sinh năm 1969; cùng địa chỉ: Ấp Y, xã BH, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Ngô Đồng T trình bày như sau:

Ngày 11/5/2021, bà Ngô Thị Th và ông Trần Vu Thanh P có làm biên nhận mượn tiền của ông T số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất theo lãi suất ngân hàng. Bà Th, ông P đã trả được 100.000.000 đồng nợ gốc ngày 06/7/2021,

còn nợ lại 100.000.000 đồng phải trả trước ngày 01/10/2022, nhưng đến nay bà Th, ông P chưa trả số tiền 100.000.000 đồng. Ông T yêu cầu bà Th, ông P trả lại số tiền 100.000.000 đồng và tiền lãi là 45.000.000 đồng.

Bị đơn bà Ngô Thị Th trình bày:

Bà Th thừa nhận bà Th và ông P có nợ ông T số tiền 140.000.000 đồng; mục đích vay tiền để mua bán. Bà Th đề nghị trả dần như sau: Ngày 10/9/2023 trả 40.000.000 đồng; sáu tháng tiếp theo trả 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bị đơn ông Trần Vu Thanh P vắng mặt và không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Tòa án đã tiến hành mở các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vụ án không hòa giải được do bị đơn ông P vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông H đại diện cho nguyên đơn ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện; chỉ yêu cầu bị đơn bà Th, ông P trả lại số tiền gốc là 140.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, trả trong thời hạn 05 tháng tính từ ngày xét xử. Bị đơn bà Th đồng ý trả cho nguyên đơn 140.000.000 đồng, nhưng đề nghị trả dần 30.000.000 đồng/03 tháng đến khi hết nợ, nhưng nguyên đơn không đồng ý. Bị đơn ông Trần Vu Thanh P vắng mặt không rõ lý do.

Các đương sự có mặt không thỏa thuận được với nhau về nội dung tranh chấp và không giao nộp, xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Ngô Đồng T khởi kiện bà Ngô Thị Th, ông Trần Vu Thanh P yêu cầu trả lại tiền vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Nguyên đơn ông T yêu cầu các bị đơn bà Th, ông P trả lại tiền nợ gốc đã vay, không yêu cầu trả lãi. Các bị đơn không có yêu cầu phản tố trong vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

[3] Bị đơn ông Trần Vu Thanh P vắng mặt, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ theo khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Các đương sự có mặt tại phiên tòa không xuất trình, giao nộp bổ sung thêm chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được công khai tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

lời khai nhận của các đương sự, người đại diện của đương sự tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[5] Về yêu cầu trả nợ: Theo Biên nhận ngày 11/5/2021 và sự thừa nhận của bà Th thì vào ngày 11/5/2021 bà Th, ông P có vay của ông T số tiền 200.000.000 đồng; lãi suất thỏa thuận theo mức lãi suất tại ngân hàng; mục đích vay để mua bán.

[6] Như vậy, có căn cứ xác định giữa ông T với bà Th, ông P đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo Biên nhận ngày 11/5/2021; hợp đồng vay tài sản được xác lập theo ý chí tự nguyện của các bên; mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật; không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 119, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật và phát sinh về quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết.

[7] Thực hiện nghĩa vụ hợp đồng vay, ông T đã giao cho bà Th, ông P số tiền 200.000.000 đồng; ông P, bà Th đã trả được 60.000.000 đồng vào ngày 06/7/2021, còn nợ lại 140.000.000 đồng đến nay chưa trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận.

[8] Về yêu cầu trả lãi: Nguyên đơn ông T không yêu cầu bị đơn bà Th, ông P trả lãi là hoàn toàn tự nguyện nên bị đơn không phải trả lãi cho nguyên đơn là phù hợp.

[9] Về đề nghị trả nợ dần: Bị đơn bà Th thừa nhận có nợ tiền của nguyên đơn nhưng đề nghị xin trả dần đến khi hết nợ, nhưng nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần và pháp luật cũng không quy định bên có nghĩa vụ tài sản được trả dần cho nên đề nghị của bị đơn không có căn cứ chấp nhận, nhưng nguyên đơn đồng ý cho bị đơn trả nợ trong thời hạn 05 tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Như đã phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của ông T đối với ông P, bà Th. Cho nên, đề nghị xin trả dần của bị đơn bà Th không có cơ sở chấp nhận.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Th, ông P phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông T được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 và các Điều 147, Điều 228, Điều 229, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 288, Điều 463, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Đồng T đối với ông Trần Vu Thanh P, bà Ngô Thị Th về việc yêu cầu liên đới trả nợ vay theo Biên nhận ngày 11/5/2021.

Buộc ông Trần Vu Thanh P, bà Ngô Thị Th phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Đồng T số tiền là 140.000.000 đồng vào ngày 14/02/2024.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ trả tiền nếu chậm trả thì phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí sơ thẩm:

Buộc ông Trần Vu Thanh P, bà Ngô Thị Th phải liên đới nộp tiền án phí sơ thẩm là 7.000.000 đồng.

Hoàn trả lại cho ông Ngô Đồng T 3.625.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000162 ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Trần Vu Thanh P vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương